CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - **Fax**: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228396**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 29/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3
VT1: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 01 **(Tọa độ - X: 1209697, Y: 607606)**	17.806	38	2,08
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	**160**	**4**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - **Fax**: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228397**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 29/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Điểm đo \ Chỉ tiêu	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3
VT2: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 02 **(Tọa độ - X: 1209659, Y: 0607602)**	23.874	31	1,99
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	**160**	**4**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - **Fax**: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228398**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 29/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3
VT3: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 03 **(Tọa độ - X: 1209649, Y: 607588)**	21.880	40	2,05
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	**160**	**4**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - **Fax**: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228399**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 29/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3
VT4: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 04 **(Tọa độ - X: 1209660, Y: 0607614)**	22.608	40	2,15
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	**-**	**160**	**4**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - **Fax**: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228320**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3
VT5: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 05 **(Tọa độ - X: 1209705, Y: 607601)**	25.200	62	2,70
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	**160**	**4**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - **Fax**: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228321**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3
VT6: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý bụi 06 **(Tọa độ - X: 1209732, Y: 607590)**	16.724	37	2,09
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	**160**	**4**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - **Fax**: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228318**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3	H_2SO_4 mg/Nm^3
VT7: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý khí 01 **(Tọa độ - X: 1209643, Y: 607503)**	34.477	42	0,55	27,8
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	**160**	**4**	**40**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM
M.S.D.N: 0312146036 - C.T.T.N.H.H
Q. GÒ VẤP - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228319**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Lưu lượng m^3/h	Bụi mg/Nm^3	Pb mg/Nm^3	H_2SO_4 mg/Nm^3
VT8: Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý khí 02 **(Tọa độ - X: 1209628, Y: 607507)**	28.335	46	0,57	22,5
Phương pháp đo, xác định	US EPA METHOD 2	US EPA Method 5	US EPA Method 29	US EPA Method 8
QCVN 19:2009/BTNMT Cột B (Kv = 1; Kp = 0,8)	-	**160**	**4**	**40**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228322**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Độ rung dB	H_2SO_4 (a) mg/m^3	VOC_s mg/m^3	
			Benzen mg/m^3	Toluen mg/m^3
XQ1: Khu vực cổng nhà máy **(Tọa độ - X: 1209722, Y: 0607618)**	42,9	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)	**≤ 70**	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	-	**300**	**0,022**	**0,5**

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Bụi mg/m^3	SO_2 mg/m^3	NO_2 mg/m^3	CO mg/m^3	Bụi Pb mg/m^3
XQ1: Khu vực cổng nhà máy **(Tọa độ - X: 1209722, Y: 0607618)**	0,162	0,095	0,088	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)	-	-	-	-	**0,0015**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228323**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
   Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Độ rung dB	H_2SO_4 (a) mg/m^3	VOC_s mg/m^3	
			Benzen mg/m^3	Toluen mg/m^3
XQ2: Khu vực hàng rào cuối nhà máy **(Tọa độ - X: 1209604, Y: 0607525)**	38,2	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)	**≤ 70**	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	-	**300**	**0,022**	**0,5**

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Bụi mg/m^3	SO_2 mg/m^3	NO_2 mg/m^3	CO mg/m^3	Bụi Pb mg/m^3
XQ2: Khu vực hàng rào cuối nhà máy **(Tọa độ - X: 1209604, Y: 0607525)**	0,168	0,092	0,082	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)	-	-	-	-	**0,0015**

TL. Trưởng phòng phân tích — Giám đốc

Phạm Lê Hoàng Duy — Nguyễn Thị Ngọc Báu

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228324**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Độ rung dB	H_2SO_4 [(a)] mg/m^3	VOC_s mg/m^3	
			Benzen mg/m^3	Toluen mg/m^3
XQ3: Khu vực phía Tây, tiếp giáp với kho thành phẩm của Công ty TNHH URC Việt Nam **(Tọa độ - X: 1209651, Y: 0607506)**	37,5	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)	**≤ 70**	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	-	**300**	**0,022**	**0,5**

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Bụi mg/m^3	SO_2 mg/m^3	NO_2 mg/m^3	CO mg/m^3	Bụi Pb mg/m^3
XQ3: Khu vực phía Tây, tiếp giáp với kho thành phẩm của Công ty TNHH URC Việt Nam **(Tọa độ - X: 1209651, Y: 0607506)**	0,171	0,097	0,089	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)	-	-	-	-	**0,0015**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM M.S.D.N: 0312146036 - C.T.T.N.H.H - Q. GÒ VẤP - T.P HỒ CHÍ MINH

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228325**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
   Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Không khí xung quanh
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Độ rung dB	H_2SO_4 (a) mg/m^3	VOC_s mg/m^3	
			Benzen mg/m^3	Toluen mg/m^3
XQ4: Khu vực phía Đông, tiếp giáp với Công ty cà phê Trần Quang **(Tọa độ - X: 1209686, Y: 0607606)**	41,5	KPH (LOD=0,0008)	KPH (LOD=0,003)	KPH (LOD=0,033)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 6963:2001	Niosh 7908	NIOSH Method 1501	
QCVN 27:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)	**≤ 70**	-	-	-
QCVN 06:2009/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	-	**300**	**0,022**	**0,5**

Chỉ tiêu / **Điểm đo**	Bụi mg/m^3	SO_2 mg/m^3	NO_2 mg/m^3	CO mg/m^3	Bụi Pb mg/m^3
XQ4: Khu vực phía Đông, tiếp giáp với Công ty cà phê Trần Quang **(Tọa độ - X: 1209686, Y: 0607606)**	0,168	0,090	0,082	< 8,33	KPH (LOD = 0,00005)
Phương pháp đo, xác định	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5067:1995+ TCVN 6152:1996
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 1 giờ)	**0,3**	**0,35**	**0,2**	**30**	-
QCVN 05:2013/BTNMT (Trung bình 24 giờ)	-	-	-	-	**0,0015**

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- (a) : Chỉ tiêu có sự tham gia của Nhà thầu phụ COSHET (Vim 026);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 06:2009/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228326**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Nước thải trước xử lý **(Tọa độ - X: 1209690, Y: 607606)**
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	2,24	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (ở 20^0C)	mg/l	90	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	245	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	126	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,80	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	16,8	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	1,17	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (LOD = 0,3)	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	KPH (LOD=0,03)	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	32,6	SMEWW 4500.Cl⁻.B:2017
12	Chì	mg/l	8,7	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	< 3	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228327**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Nước thải tại hố ga đấu nối với KCN VSIP
(Tọa độ - X: 1209709, Y: 607518)
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tiếp nhận VSIP	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,83	**6 – 9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (ở 20^0C)	mg/l	11	**400**	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	24	**600**	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	21	**400**	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,02	**8**	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	11,2	**20**	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	0,85	**5**	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (LOD = 0,3)	**16**	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	**5**	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	KPH (LOD=0,03)	**0,2**	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	29,8	**500**	SMEWW 4500.Cl^-.B:2017
12	Chì	mg/l	0,054	**0,1**	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	$3,0 \times 10^3$	**5.000**	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

VILAS 682

PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228328**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Nước thải sinh hoạt trước xử lý **(Tọa độ - X: 1209698, Y: 607524)**
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,28	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (ở 20^0C)	mg/l	86	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	139	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	90	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	142	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	159	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	8,17	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	1,60	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	1,15	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	99,3	SMEWW 4500.Cl^-.B:2017
12	Chì	mg/l	0,723	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	$4,6 \times 10^4$	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
VILAS 682
PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã phiếu: **228329**

1. **Địa điểm lấy mẫu** : **CÔNG TY TNHH ẮC QUY GS VIỆT NAM – NHÀ MÁY THỨ HAI**
Địa chỉ: Số 38 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **Phân loại mẫu** : Nước thải sinh hoạt sau xử lý **(Tọa độ - X: 1209690, Y: 607515)**
3. **Ngày lấy mẫu** : 28/11/2022
4. **Ngày trả kết quả** : 12/12/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tiếp nhận VSIP	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,54	**6 – 9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (ở 20^0C)	mg/l	42	**400**	TCVN 6001-1:2008
3	COD	mg/l	80	**600**	SMEWW 5220C:2017
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	39	**400**	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,7	**8**	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/l	6,8	**20**	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	1,10	**5**	SMEWW 4500.P.B&E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	KPH (LOD = 0,3)	**16**	SMEWW 5520B&F:2017
9	Dầu mỡ khoáng	mg/l	< LOQ = 1,0	**5**	SMEWW 5520B&F:2017
10	Sunfua	mg/l	KPH (LOD = 0,03)	**0,2**	US EPA Method 376.2
11	Clorua	mg/l	96,4	**500**	SMEWW 4500.Cl^-.B:2017
12	Chì	mg/l	0,019	**0,1**	SMEWW 3113B:2017
13	Tổng Coliforms	MPN /100 ml	< 3	**5.000**	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng